Ch4 - Bốn Pháp - XX. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 439

XX. PHẨM LỚN (MAHẴVAGGA)

I. KINH NGHE VỚI TAI (Sotãnugatasutta) (4 II. 185) 191. Này các Tỷ-kheo5 các pháp do được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời5 do ý quán sát? do kiến khéo the nhập, có bon lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp? Phương quảng. Các pháp ấy, được vị ấy n^ie bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quán sát, do kiên khéo thể nhập. Vị ấy khi mệnh chung bị thất niệm, được sanh C0ng trú với một loại chư thiên. Tại dấy, các vị sống an lạc đọc các pháp cú cho vị ấy. Này các Tỷ-kheo? chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng. Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp băng tai, do tụng đọc băng lời, do ý quán sát9 do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ nhất được chờ đợi. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Các pháp ấy, được vị ấy nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lòi, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy, khi mệnh chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại chư thiên. Tại dấy, các vị sống an lạc không đọc các pháp cú cho vị ấy. Nhimg có Tỷ-kheo có thần thông, đã đạt được tâm tự tại,246 thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp, Luật mà trước đấy ta đã sống Phạm hạnh." Này các Tỷ-kheo5 chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng trống. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng trống. Nệười ấy không có nghi nệờ? Idiông có do dự đó là tiến^ trống hay không phải tiêng trống. Người ấy đi đen kết luận: "Bây là tiếng trống?9 Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyêt, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bôn sanh, Vị tăng hữu pháp, Phương quảng. Các pháp ấy, vị ây được nghe bằng tai... chúng sanh ấy đi đến thù thăng. y y Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp băng tai, do tụng đọc băng lòi, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập5 đây là lợi ích thứ hai được chờ đợi.

246 Cetovasỉppatto. Xem 4 II. 35; GS. II. 43 (kinh 36 ở trước).

440 KINH TĂNG CHI BỘ

Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Các pháp ấy, được vị ấy nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lòi, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập... Nhimg không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư thiên; và một thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp, Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh.,, Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy

đi đến thù thắng. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo vê tiêng tù và. Người ây trong khi đi giữa đường có thể nghe tiếng tù và. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự đó là tiếng tù và hay không phải tiếng tù và. Người ấy đi đến kết luận: "Dây là tiếng tù vS.” Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng5 Cảm hứng ngữ, Như thị thuyêt, Bôn sanh, Vị tăng hữu phPhương quảng. Các pháp ây được vị ây nghe bằng tai, được tụng đọc băng lời5 do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập... Nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư thiên; và một thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Bây chính là Pháp, Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh?5 Này các Tỷ-kheo5 chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng. Này các Tỷ-kheo5 do được nghe các pháp băng tai, do tụng đọc băng lời, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập? đây là lợi ích thứ ba được chờ đợi. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Các pháp ấy, được vị ấy nghe bằng tai, được đọc tụng bằng lời, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập... Nhtrng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại5 thuyết pháp cho hội chúng chư thiên; và không có thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhimg có thể có người được hóa sanh, nhắc nhở khiến cho nhớ lại sự hóa sanh: “Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chô ây, chúng ta trước đã sông Phạm hạnh?^ Vị ấy trả lời: "Này bạn, toi nhớ! Này bạn, tôi nhớ!^ Này các Tỷ-kheo? chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, hai người bạn cùng chơi trò chơi đất bùn5 hai người vào một thời nào, một chỗ nào được gặp nhau. Người bạn này có thể nói với người bạn kia: "Này bạn, bạn có nhớ cái này không? Này bạn, bạn có nhớ cái này kh6ng?" Người ấy có thể trả lời: "Này bạn, tôi có nhớ! Này bạn, tôi có nh&!" Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp như: Kinh, ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, Bổn sanh, Vị tằng hữu pháp, Phương quảng. Các pháp ấy, do được vị ấy nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lòi, do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập. Nhimg không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại, thuyết pháp cho hội chúng chư thiên; và không có

thiên tử thuyêt pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thê có người được hóa sanh, nhắc nhở khiến cho nhớ lại sự hóa sanh: “Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta trước đã sống Phạm hạnh?59 Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nh&!” Này các Tỷ-kheo5 chậm chạp niệm được khởi lên; rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng. Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp băng tai, do tụng đọc băng lời5 do ý quán sát, do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ tư được chờ đợi. Này các Tỷ-kheo5 do được nghe các pháp băng tai, dơ tụng đọc băng lời, do ý quán sát, do kiên khéo thê nhập? có bôn lợi ích này được chờ đợi. IL KINH CÁC TRƯỜNG HỢP (Thãnasutta) (4 II. 187) 192. Này các Tỷ-kheo? có bốn trường hợp này, cần phải được hiểu với bốn trường hợp. Thế nào là bốn? Này các Tỷ-kheo, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài? không thể khác được; có

tác ý5 không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ. Này các Tỷ-kheo5 với cùng chung làm một nghề5 thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài5 không thể khác được; có tác ý, không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ. Này các Tỷ-kheo5 trong những hoạn nạn, sức kiên trì cần phải được hiểu biết? như vậy trong một thời gian dài, không thế khác được; có tác ý? không có không tác ý; với trí tuệ5 không phải với liệt tuệ. Này các Tỷ-kheo, với đàm luận5 trí tuệ cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được; có tác ý5 không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ. Này các Tỷ-kheo, với cộng trú, giới cân phải được hiêu biêt, như vậy trong một thời gian dài5 không thể khác được; có tác ý, không có không tác ý; với trí tuệ5 không phải với liệt tuệ5 như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người do cộng trú với một người khác, biết được như sau: "Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này làm giới bị bể vụn5 làm giới bị cắt xén, làm giới bị vết nho, làm giới bị chấm đen, việc làm không có liên tục, hạnh kiểm không có liên tục trong các giới. Ác giới là Tôn giả này5 Tôn giả này không giữ giới.,, Nhimg ở dây, này các Tỷ-kheo5 người này do cộng trú với người kia, biết như sau: "Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này không làm giới bị bể vụn, không làm giới bị cắt xén, không làm giới bị vết nho, không làm giới bị chấm đen, việc làm có liên tục, hạnh kiểm có liên tục trong các giới. Giữ giới là Tôn giả này5 Tôn giả này không phải ác gi&i." Này các Tỷ-kheo, với cộng trú, giới cân phải được hiêu biêt, như vậy trong

một thời gian dài, không thể khác được; có tác ý, không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ5 như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo, với cùng chung làm một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được; có tác ý, không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đên. Do duyên gì được nói đên như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biet được như sau: "Khác thay, vị Tôn giả này khi làm việc với một người; khác thay với hai người; khác thay với ba người; khác thay với nhiêu người; làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước khác với sở hành sau. Không thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này. Vị Tôn giả này có sở hành không thanh tịnh.^^ Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biết được như sau: "Nhu thế nào? Tôn giả này khi làm việc với một người; như thế ấy với hai người; như thế ây với ba người; như thế ấy với nhiều người; không làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước giống với sở hành sau. Thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này. Tôn giả này có sở hành thanh tjnh." Này các Tỷ-kheo? với cùng chung làm một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài... với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến như vậy. Này các Tỷ-kheo5 trong các hoạn nạn, sức kiên trì cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được; có tác ý5 không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ

sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: "Bản chất như vậy là sự an trú thê giới này; bản ehât như vậy là bản tánh tự ngã có được này; bản chất như vậy là sự an trú thế giới; bản chất như vậy là có được bản tánh tự ngã. Tam the giới phap nay vận chuyên thê giới, va thê giới vận chuyên tám pháp, tức là lợi và bất lọi, không danh tiếng và danh tiếng, chê và khen, lạc và kh6.” Người ấy cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nhimg ở đây, này các Tỷ-kheo, có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn5 cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: “Bảĩi chất như vậy là sự an trú thê giới; bản chât như vậy là bản tánh tự ngã có được này; bản chat như vậy là sự an trú thế giới; bản chat như vậy là có được bản tánh tự ngã. Tám thế giới pháp này vận chuyển thế giới, và thế giới vận chuyển tám pháp, tức là lợi và bất lợi, không danh tiếng và danh tiếng, chê và khen, lạc và kh6." Người ấy cảm thọ bà con bi ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, không có sầu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đập ngực, không có rơi vào bất tỉnh.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 443

Này các Tỷ-kheo? trong các hoạn nạn, sức mạnh kiên trì cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài... với liệt tuệ5 như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đên như vậy. Này các Tỷ-kheo, trong đàm luận5 trí tuệ cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được; có tác ý5 không có không tác ý; với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người do đàm luận với một người khác, biết như vầy: Tôn giả này, đối ứng với một câu hỏi như vậy?247 phản ứng là như vậy5 giải đáp câu hỏi la như vậy, thời liệt tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không có trí tuệ. Vì sao? Vì răng Tôn giả này không nói lên câu n^hĩa sâu săc an tịnh, thù thăng, vượt ngoài lý luận suông, tê nhị? được người hiên trí cảm thọ. Còn về pháp vị này thuyết giảng, vị ấy không có khả năng hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập5 mở rộng, phân tích, phát lộ. Liệt tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không có trí tue." Ví nhu, này các Tỷ- kheo, một người có mắt đứng trên bờ một hồ nước? thấy một con cá nhỏ nổi lên, người ấy suy nghĩ như sau: "Nhu vậy con cá này nổi lên5 như vậy làm cho gợn sóng, như vậy là độ nhanh của nó. Nhỏ bé là con cá này, con cá này không lớn." Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo9 có người do đàm luận với một người khác, biêt như vầy: Tôn giả này, đối ứng với một câu hỏi như vậy? phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời liệt tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không có trí tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này không nói lên câu nghĩa sâu săc an tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông5 tê nhị? được người hiên trí cảm thọ. Còn vê pháp, vị này thuyết giảng, vị này không có khả năng5 hoặc tóm tắt9 hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyêt giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Liệt tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không có trí tuệ?9 Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người do đàm luận với một người khác, biết như sau: Tôn giả này, đôi ứng với một câu hỏi như vậy? phản ứng như vậy, giải đáp câu hỏi như vậy5 thời có trí tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không phải là liệt tuệ. Vì sao? Vì rang Tôn giả này nói lên câu nghĩa sâu sắc, an tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp vị này thuyết giảng, vị này có

khả năng hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập5 mở rộng5 phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là Tôn giả này. Tôn giả này không phải là liệt tue." Ví như, này các Tỷ-kheo? một người có mắt đứng trên bờ một hô nước5 thây một con cá lớn này nôi lên. Người ấy nghĩ như sau: "Nhu vậy con cá này nổi lên, như vậy con cá này làm cho gợn sóng5 như vậy là độ nhanh của nó. To lớn là con cá này, con cá này không nh6." Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, có người do đàm luận với một người khác, biết như sau: Tôn giả này đối ứng một câu hỏi như vậy, phản ứng như vậy5 giải đáp

247 Ummaggo. Xem Ạ. II. 177; GS. II. 184 (kinh 186 ở trước). Chữ này có hai nghĩa: Cách ứng đối một câu hoi và đặt vấn đề một câu hỏi; ví dụ sự nổi lên của mọt con cá. SnA. I. 50: Ussãho ummango avatthãnam hỉtacarỉyã. (Sự nỗ lực, trí tuệ, thái độ, đời sống hữu ích mang lại hạnh phúc).

câu hỏi như vậy, thời có trí tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không phải là liệt tuệ. Vì sao? Vì răng vị Tôn giả này nói lên câu nghĩa sâu săc, an tịnh? thù thăng, vượt ngoài luận lý suông, tê nhị9 được người hiên trí cảm thọ. Còn vê pháp vị này thuyết giảng, vị này có khả năng hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyêt giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không phải là liệt tue." Này các Tỷ-kheo5 trong đàm luận5 trí tuệ cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài5 không thê khác được; có tác ý? không phải không tác ý; với trí tuệ5 không phải với liệt tuệ? như vậy được nói đên. Do duyên này được nói đến như vậy. Có bôn trường hợp này, này các Tỷ-kheo, cân phải được hiêu với bôn trường hợp này. III. KINH BHADDIYA (Bhaddiyasutta) (4 II. 190) 193. Một thòi, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Mahãvana, trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavi Bhaddiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên9 Licchavi Bhaddiya bạch Thê Tôn: Bạch Thê Tôn? con nghe như sau: "Là một nhà huyên thuật, Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại dạo."248 Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa-m6n Gotama là một huyễn thuật su, biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại dạo, những người ấy, bạch Thế Tôn? có phải nói đúng ý kiến của Thế Tôn, không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật? Có phải họ trả lời về pháp hợp với Chánh pháp? Và ai là vi đồng pháp? theo đồng một quan điểm, không có lý do để chỉ trích? Bạch Thế Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thế Tôn?5249 Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyên thuyêt; chớ có tin vì theo truyên thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiên; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền;248 250 chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo 249 sư của mình. Nhung này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biêt rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này bị người có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến bất hạnh và khổ dau" thời này Bhaddiya, ông hãy từ bỏ chúng! Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, lòng tham khi khởi lên trong nội tâm người nào? khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh? Bất hạnh, bạch Thế Tôn. Người

này có tham, này Bhaddiya, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ,

248 Đức Phật cũng bị buộc tội tương tự. Xem M. 56, Upãli Sutta (Kỉnh Upãlí), M. I. 375. 249 Xem s. II. 33,41,v.v... 250 Bhabbarũpatãya'. Không phải vì ngươi nghĩ rằng nó hợp với lý thuyết của Ta về tái sanh.

giết loài hữu tình5 lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. -Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, lòng sân... lòng si... lòng hung bạo khi khởi lên trong nội tâm người nào9 khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh? - Bất hạnh, bạch Thế Tôn. Người này có lòng hung bạo, này Bhaddiya, bị hung bạo chinh phục, tâm mất tự chủ, giết loài hữu tình5 lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo5 khích lệ người khác cùng làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Ong nghĩ như thê nào, này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bât thiện? Là bất thiện, bạch Thế Tôn. -Có tội hay không có tội? Có tội, bạch Thế Tôn. —Bị người có trí quở trách hay không bị người có trí quở trách? Bị người có trí quở trách, bạch Thế Tôn. Nếu được thực hiện, được chấp nhận, chúng có đưa đến bất hạnh, đau khổ không? Hay ở đây là như thế nào? Được thực hiện, được châp nhận, bạch Thê Tôn, chúng đưa đên bât hạnh, đau khổ. Ở đây đối với chúng con là vậy. -Như vậy, này Bhaddiya, điều ta vừa nói với các ông: "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyên tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiên; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biết rõ như sau: 'Các pháp này là bât thiện; các pháp này là có tội- các pháp này bị nguôi có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến bat hạnh và đau khô9; thời này Bhaddiya, ông hãy từ bỏ chúng !,9 Như vậy đã được nói lên5 chính do duyên này được nói lên như vậy. Này Bhaddiya, chớ có tin vì nghe truyền thuyết... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này không bị người có trí quở trách; các pháp này nêu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc, an lac,9; thời này Bhaddiya, ông hãy chứng đạt và an trú. Ông nghĩ như thế nào9 này Bhaddiya, không tham khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

Hạnh phúc9 bạch Thế Tôn. Người này không tham, này Bhaddiya, khôn^ bị tham chinh phục, tâm không mât tự chủ? không giêt loài hữu tinh, không lây của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, không khích lệ người khác làm như vậy, như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? —Thưa có, bạch Thế Tôn. Ông nghĩ như thế nào, này Bhaddiya, không sân... không si... không hung bạo khi khởi

lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh? -Hạnh phúc, bạch Thế Tôn. —Người này không có lòng hung bạo, này Bhaddiya, không bị hung bạo chinh phục, tâm không mất tự chủ5 không giết loài hữu tình5 không nói láo, không khích lệ người khác làm như vậy? như vậy có làm cho người ấy hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? -Thưa có, bạch Thế Tôn. -Ông nghĩ như thế nào9 này Bhaddiya, các pháp này là thiện hay bất thiện? -Là thiện, bạch Thế Tôn. Có tội hay không có tội? -Không có tội, bạch Thế Tôn. Bị người có trí quở trách hay không bị người có trí quở trách? -Được người có trí tán thán, bạch Thế Tôn. —Nếu được thực hiện9 được chấp nhận, chúng có đưa đến hạnh phúc, an lạc không? Hay ở đây là như thế nào? - Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc5 an lạc. Ở đây đối với chúng con là vậy. Như vậy5 này Bhaddiya, điều Ta vừa nói với các ông: "Chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe người ta nói; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này Bhaddiya, khi nào ông tự mình biết rõ như sau: 'Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này được người có trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận5 đưa đến hạnh phúc và an lạc9; thời này Bhaddiya, ông hãy chứng đạt và an trú.^, Điều đã được nói lên như vậy5 chính do duyên này được nói lên như vậy. Này Bhaddiya, tất cả những bậc chân nhân tịch tịnh ở đời, khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến5 này ngươi! Hãy nhiếp phục tham, hãy sống nhiếp phục tham! Do sống nhiếp phục tham, ngươi sẽ không làm nghiệp do tham sanh về thân, về lời5

về ý. Hãy nhiếp phục sân, hãy sống nhiếp phục sân! Do sống nhiếp phục sân5 ngươi sẽ không làm nghiệp do sân sanh vê thân, về lời, về ý. Hãy nhiếp phục si, hãy sống nhiếp phục si! Do sống nhiếp phục si, ngươi sẽ không làm nghiệp do si sanh về thân, về lời, về ý. Hãy nhiếp phục hung bạo (sãrambho). hãy sống nhiếp phục hung bạo! Do sống nhiếp phục hung bạo, ngươi sẽ không làm nghiệp do hung bạo sanh vê thân, vê lòi, vê y.” Khi được nói như vậy5 Bhaddiya người Licchavi bạch Thế Tôn: -Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối đê những ai có măt có thê thây săc; cũng vậy? pháp được Thê Tôn dùng nhiêu phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thê Tôn nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. Này Bhaddiya, Ta có nói với ông như sau: "Hãy đến này Bhaddiya! Hãy làm đệ tử của Ta, này Bhaddiya! Ta sẽ là Đạo sư [của 6ng]“ không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy5 này Bhaddiya, những Sa-môn5 Bà-la-môn nói như sau, tuyên bố như sau, những vị ấy là không thiện, trống không, nói láo5 xuyên tạc với điều không thật: "Là một huyễn thuật su, Sa-môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại dạo!” -Bạch Thế Tôn9 hiền thiện là huyễn thuật dụ dỗ này. Bạch Thế Tôn, hiền lành là huyễn thuật dụ dỗ này. Con mong rằng,

bạch Thế Tôn, các bà con huyết thống thân ái của con được huyễn thuật dụ dỗ này cám dỗ. Như vậy, những bà con huyết thống của con tất cả được hạnh phúc, an lạc lâu dài! Bạch Thế Tôn? nêu tât cả những người Sát-đê-lỵ được huyên thuật dụ dô này cám dô5 tât cả các Sát-đê-lỵ được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài! Bạch Thế Tôn, nếu tất cả người Bà-la-môn... tất cả người Phệ-xá... tat cả người Thủ-đà được huyễn thuật dụ dỗ này cám dỗ9 tất cả các người Thủ-đà ấy được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài! Như vậy là phải, này Bhaddiya! Như vậy là phải, này Bhaddiya! Này Bhadiya, nêu tât cả những người Sát-đê-lỵ được cám dô [với sự dụ dỗ này] đê đoạn tận các pháp bât thiện, đê đây đủ các pháp thiện, như vậy tât cả các hàng Sát-đế-lỵ được hạnh phúc5 an lạc trong một thời gian dài! Này Bhaddiya, nếu tất cả người Bà-la-môn... tất cả người Phệ-xá... tất cả người Thủ-đà được cám dô [với sự dụ dô này] đê đoạn tận các pháp bât thiện, đê đây đủ các pháp thiện5 như vậy tất cả các Thủ-đà được hạnh phúc an lạc trong một thời gian dài! Này Bhaddiya, nếu thế giới cùng với chư Thiên, Mãra, Phạm thiên, với quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn? chư thiên và loài người được huyễn thuật dụ dô này cám dô đê đoạn tận các pháp bât thiện5 đê đây đủ các pháp thiện5 như vậy họ được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài!

448 KINH TĂNG CHI Bộ

Này Bhaddiya, nếu các cây Sãla to lớn này được huyễn thuật dụ dỗ này cám dỗ để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, như vậy tất cả cây Sãla to lớn này được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài nếu chúng có thể suy nghĩ được, còn nói gì với con người. IV. KINH CÁC VỊ SĀMŨGIYÃ (Sãmugiyasutta)251 (A. II. 194) 194. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở giữa các dân chúng Koliya, tại một thị Rồi rất nhiều Koliya tử ở Sãpũga đi đến Tôn trấn các Koliya tên là Sãpũga.252253 giả Ãnanda; sau khi đến5 đảnh lễ Tôn giả Ãnanda rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ãnanda nói với các Koliya tử ở Sãpũga ấy: Này các Byagghapajja, có bôn thanh tịnh tinh cân chi phân này được Thê Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chơn chánh nói lên để chúng sanh được thanh tịnh? đê vượt qua sâu bi, đê châm dứt khô ưu, đê đạt đên chánh lý, đê chứng ngộ Niết-bàn. Thế nào là bốn? Giới thanh tịnh tinh cần chi phần, Tâm thanh tịnh tinh cần chi phần, Kiến thanh tịnh tinh cần chi phần, Giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần. Và này các Byagghapajja, thế nào là Giới thanh tịnh tinh cần chi phần? Ở dây, này các Byagghapajja, Tỷ-kheo có giới... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này các Byagghapạjjã5 đay gọi là Giới thanh tịnh; với lời nguyện: “Nếu Giới thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu Giới thanh tịnh như vậy được đầy đủ5 tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ?5253 0 đây, ước muôn tinh tân, nô lực, phân chân, không có thôi that, chánh niệm tỉnh giác, này các Byagghapạjjã? đều được gọi là Giới thanh tịnh tinh cần chi phần. Và này các Byagghapạjjã5 thê nào là Tâm thanh tịnh tinh cân chi phân? Ở đây5 này các Byagghapajja, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Byagghapajja, đây gọi là Tâm thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu Tâm thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu Tâm thanh tịnh như vậy được đầy đủ5 tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tue." Ở đây, ước muốn tinh tấn5 nỗ lực, phấn chấn, không có thối thất, chánh niệm tỉnh giác5 này các Byagghapajja, đều được gọi là Tâm thanh tịnh tinh cần chi phần. Và này các

Byagghapajja, thê nào là Kiên thanh tịnh tinh cân chi phân? Ở đây, này các Byagghapajja, Tỷ-kheo như thật quán tri: "Đây là kh6"; như thật quán tri: "Dây là khổ tap" như thật quán tri: “Bây là khổ diet"; nhu thật quán tri: "Dây là con đường đưa đến khổ diet." Này các Byagghapajja, đây gọi là Kiến thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu Kiến thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ, tôi sẽ làm cho đầy đủ. Nếu Kiến thanh tịnh như vậy được đày đủ? tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tue." Ở đây9 ước muốn tinh tấn, nỗ lực, phấn chấn,

251 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.565. 0148cll). 252 Sãpũga là tên một ngôi làng của người Koliya. Người dân địa phương còn được gọi là Sãpũgiyã. 253 A. I. 125 viết tattha tatthapaĩínãya anuggahessãmĩtỉ. Xem^. II. 243; GS. II. 248 (kinh 243 ở sau).

khônệ có thối thất, chánh niệm tỉnh giác5 này các Byagghapạjjã5 đều được gọi là Kiển thanh tịnh tinh cần chi phần. Và này các Byagghapạjjã? thế nào là Giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần? Vị Thánh đệ tử nào? này các Byagghapạjjã, thành tựu với Giới thanh tịnh tinh cần chi phần này, thành tựu với Tâm thanh tịnh tinh cần chi phần này, và thành tựu với Kiến thanh tịnh tinh cần chi phần này, tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn5 tâm được giải thoát đối với các pháp cân được giải thoát. Vị ây, sau khi tâm được ly tham đôi với các pháp hâp dân? tâm được giải thoát đôi VỚI các pháp cần được giải thoát, cảm xúc chánh giải thoát. Này các Byagghapajja, đây gọi là Giải thoát thanh tịnh; với lời nguyện: "Nếu Giải thoát thanh tịnh như vậy chưa đầy đủ5 tôi sẽ làm cho đầy đủ. Neu Giải thoát thanh tịnh như vậy được đày đủ? tôi sẽ học thêm chỗ này chỗ kia với trí tue•” Ở đây, ước muốn5 tinh tấn, nỗ lực5 phân chân, không có thôi that, chánh niệm tỉnh giác, này các Byagghapajja, đêu được gọi là Giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần. Bốn thanh tịnh tinh cần chi phần này, này các Bẹagghapạjjã, đã được Thế Tôn, bậc Đã Biết Đã Thấy, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, chơn chánh nói lên đê chúng sanh được thanh tịnh, đê vượt qua sâu bi, đê châm dứt khô ưu, đê chứng đăc chánh lý9 đê chứng ngộ Niêt-bàn. V KINH VAPPA (Vappasutta)254 (Ả. II. 196) 195. Một thòi, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã, đi đến Tôn giả Mahãmoggallãna; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahãmoggallãna rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã, đang ngồi một bên: —Ở đây9 này Vappa, có thể có người với thân chế ngự, với lời chế ngự, với ý chế ngự, vô minh được viễn ly, minh được sanh khởi. Ông có thấy người ấy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai? Thưa Tôn giả, con có thể thấy trường hợp ấy. Ở dây, thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thục, do nhân duyên ấy, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai. Và câu chuyện này giữa Tôn giả Mahãmoggallãna và Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã, bị bỏ dở. Rồi Thế Tôn5 vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy đi đến hội trường; sau khi đen, ngôi xuông trên cho đã soạn săn. Ngôi xuông, Thê Tôn nói với Tôn gia Mahãmoggallãna: - Này Mahãmoggallãna, câu chuyện gì được nói đến, khi các ông ngồi tụ họp ở đây? Và câu chuyện gì giữa các ông chưa được nói xong?

254 Tham chiếu: Hòa phả kỉnh (101. 0026.12. 0434al2).

450 KINH TĂNG CHI Bộ

Ở đây5 bạch Thế Tôn, con nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã: "d dây, này Vappa, có thê có người với thân chê ngự, với lời chê ngự, với ý chế ngự5 vô minh được viễn ly, minh được sanh khởi. Ong có thấy người ấy, do một nhân duyên nào, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai?" Bạch Thế Tôn, khi được nói như vậy? Thích tử Vappa5 đệ tử của Niganthã, nói với con như sau: "Thua Tôn giả, con có thê thấy trường hợp ấy. Ở đây5 thưa Tôn giả, do ác nghiệp tạo ra về trước chưa đưa đến quả dị thục5 do nhân duyên ấy, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai!" Bạch Thế Tôn, đây là câu chuyện giữa Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã và chúng con. câu chuyện bị bỏ dở khi Thế Tôn đến. Rồi Thế Tôn nói với Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã: Nàỵ Vappa, nếu ông có thể chấp nhận điều ông có thể chấp nhận, có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ5 và trong trường hợp ông không có thể biết được y nghĩa lời nói của Ta, ông hãy hoi Ta them vê vân đê ây: Bạch Thê Tôn, lời nói này? ý nghĩa là gi?", thời có thể có cuộc nói chuyện giữa chúng ta. -Bạch Thế Tôn5 con có thể chấp nhận điều con có thể chấp nhận, có thể bác bỏ điều đáng được bác bỏ? và trong trường hợp con không có thể biết được ý nghĩa lời nói của Thê Tôn? con sẽ hỏi The Ton them vê vân đê ây: Bạch Thê Tôn5 lời nói này5 ý nghĩa là gi?" Mong rằng ở đây có cuộc nói chuyện giữa chúng ta. -Y ông nghĩ thê nào, này Vappa? Nêu do nhân duyên thân khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được thân khởi độĩìẸ, như vậy, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có nơi người ấy nữa. Người ây không làm nghiệp mới5 còn hành động trước của người ấy, do cảm xúc thuờng xuyên, được châm dứt; con đường đưa đên sự héo mòn các phiên não là thiêt thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này Vappa, ông có thây trường hợp ây, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không? - Thưa không, bạch Thế Tôn! —Ý ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên lời nói khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chê ngự được lời khởi đỘBẸ? như vậy, các lậu hoặc tàn hại5 nhiệt não ấy không có với nguôi ấy nữa. Người ay không làm nghiệp mới. Còn hành động trước của người ây, do cảm xúc thuờĩiẸ xuyên, được châm dứt; con đường đưa đên sự héo mòn các phiên não là thiêt thực hiện tại, không có thời gian, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này Vappa, ông có thấy trường hợp ấy, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không? Thưa không, bạch Thế Tôn!

CHƯƠNG IV, BỐN PHÁP 451

Ý Ông nghĩ thế nào, này Vappa? Nếu do nhân duyên ý khởi động, các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não khởi lên; với người chế ngự được ý khởi động? như vậy các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có với n^ười ấy nữa. Người ấy không làm nghiệp mới. Còn hành động trước của người ây, do cảm xúc thường xuyên, được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đên đê mà

thây, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này Vappa, ông có thây trường hợp ây, do nhân duyên này, các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ấy trong tương lai không? - Thưa không, bạch Thế Tôn! - Ý ông nghĩ thế nào5 này Vappa? Đối với các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy do duyên vô minh khởi lên? vô minh được ly tham, minh được khởi lên, như vậy các lậu hoặc tàn hại, nhiệt não ấy không có với người ấy nữa. Người ấy không làm nghiệp mới. Còn hành động trước của người ấy, do cảm xúc thường xuyên được chấm dứt; con đường đưa đến sự héo mòn các phiền não là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này Vappa, ông có thấy do lý do nào? các lậu hoặc khiến cảm thọ khổ đau có thể khởi lên cho người ây trong tương lai không? - Thưa không, bạch Thế Tôn! Như vậy, này Vappa? với vị Tỷ-kheo có tâm được chơn chánh giải thoát, sáu an trú thường hằng được chứng đắc. Vị ấy, khi mắt thấy sắc5 không có đẹp ý? không có phật ỷ. trú xả? chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý thức tri pháp, không có đẹp ý? không có phật ý? trú xả5 chánh niệm tỉnh giác. Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân,255 vị ấy quán tri: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của thân." Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng? vị ấy quán tri: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng.” Vị ấy quán tri: "Sau khi thân hoại mệnh chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn có hỷ lạc, sẽ trở thành vắng]ặng.” Ví như, này Vappa, duyên một thân cây,256 bóng cây hiện ra. Rồi có người đến cầm cái cuốc và cái giỏ, chặt thân cây ấy ở nơi rễ. Sau khi chặt ở nơi rễ9 người ấy đào cái mương. Sau khi đào cái mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con và rễ phụ. Rồi người ấy chặt cây ấy thành từng khúc, sau khi chặt từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ thành từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ thành từng miếng nhở, người ấy phơi giữa gió và nắng, người ấy

255 Kãyaparỉyantỉkam vedanam. AA. III. 176: Kãyaparỉyantỉkàntỉ kãyantikam kãyapariccỉhnnam, yãva paĩícadvãrakãyo pavattati, tãva pavattam pancadvãrỉkavedanantỉ attho CTận cùng của thân,, nghĩa là toàn thân, đẹn giới hạn của thân, cho đên toàn bộ ngũ mồn đang diên tiên thê nào, thì cảm thọ từ ngũ mồn đang diễn ra như vậy). 256 Xem s. II. 88, 90, 91, 93. Thũna có thể có nghĩa là thân cây, cây cột không có rễ.

lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun thành đống tro. Sau khi người ấy vun thành đống tro, người ấy sàng tro ấy giữa gió lớn, hay để tro ấy vào dòng nước mạnh cho nước cuốn đi. Như vậy? này Vappa, do duyên thân cây nên có bóng cây. Bóng cây ấy, rễ bị chấm dứt9 làm thành như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh trong tương lai, không thể sống lại được. Cũng vậy? này Vappa, vị Tỷ-kheo có tâm được chơn chánh giải thoát, sáu an trú thường hằng được chứng đắc. Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không có đẹp ý9 không có phật ý9 trú xả, chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý thức tri pháp, không có đẹp ý5 không có phật ý? trú xả? chánh niệm tỉnh giác. Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ

tận cùng của thân, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của than.” Khi vị ấy cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng, vị ấy biết: "Ta cảm giác một cảm thọ tận cùng của sinh mạng.” Vị ấy biết: "Sau khi thân hoại mệnh chung, ở đây tất cả các cảm thọ không còn hỷ lạc5 sẽ trở thành vắng lang." Khi được nói như vậy9 Thích tử Vappa, đệ tử của Niganthã, bạch Thế Tôn: Ví như, bạch Thế Tôn, một người mong ước được tài sản, lo nuôi dưỡng tài sản của mình,257 nhưng không được tăng trưởng gì; trái lại, chỉ được thêm mệt nhọc và dự phần vào phiền muộn. Cũng vậy, bạch Thế Tôn5 con cầu mong được lợi ích khi con hầu hạ kẻ ngu Niganthã này, nhưng con đã không được lợi ích gì; trái lại, con chỉ được thêm mệt nhọc và dự phan vào phiền muộn. Bắt đâu từ hôm nay, bạch Thê Tôn? với lòng tin gì con đã có với kẻ ngu Niganthã, con sẽ đặt lòng tin ấy giữa gió lớn, hay để lòng tin ấy vào dòng nước lạnh cho nước cuốn đi. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đườnệ cho kẻ bị lạc hướng, hay câm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mat có thể thấy sắc; cũng vậy5 pháp được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày? giải thích. Con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. VI. KINH SÃLHA (SăỊhasutta) (A. II. 200) 196. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli (Tỳ-xá-ly), tại Đại Lâm, trong ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Licchavi SăỊha và Licchavi Abhaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Licchavi SãỊha bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có những Sa-môn, Bà-la-môn trình bày sự vượt qua dòng nước mạnh với hai pháp môn: Nhân giới thanh tịnh và nhân khổ hạnh nhàm chán. Ở đây, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có nói gì? Này SãỊha, Ta nói rằng Giới thanh tịnh là một chi phần của Sa-môn hạnh.

257 Assapaniyam'. Hàng hóa của người ấy. AA. III. 180 giải thích với nghĩa ngựa là tài sản.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 453

Các vị Sa-môn5 Bà-la-môn nào, này SãỊha, sống chủ trương nhân khổ hạnh nhàm chán, xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây, chấp chặt vào khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy không thể nào vượt qua dòng nước mạnh. Các vị Sa-môn5 Bà-la-môn nào? này SãỊha, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sanh sống không thanh tịnh, những vị ấy không thể đạt được Tri kiến Vô thượng Bồ-đề. Ví nhu, này SãỊha, một người muôn vượt qua sông, câm một cây búa săc bén đi vào rừng. Tại đây, người ây thây một cây Săla lớn, cao thăng, tươi tôt, không có lồi lõm.258 Người ấy chặt cây ấy tại gốc. Sau khi chặt ở gốc? người ấy đốn ngọn. Sau khi đốn ngọn, người ấy tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru. Sau khi tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru, người ấy gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, người ấy gọt đẽo với con dao. Sau khi gọt đẽo với con dao, người ấy bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào5 người ấy bào sạch với hòn đá mài. Sau khi bào sạch với hòn đá mài, người ấy đem cây ấy xuống sông. Ý ông nghĩ thế nào, này SãỊha, người ấy có thể vượt qua sông được không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì cây Sãla ấy, tuy bề

ngoài rất khéo làm, ïihtrng bề trong không được làm sạch. Do vậy5 sự việc chờ đợi rằng: "Cây Sãla ấy chìm xuống và người ấy rơi vào ách nạn." Cũng vậy, này SãỊha, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sống khổ hạnh nhàm chán, xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây? chấp chặt lấy khổ hạnh nhàm chán, những vị ây không thê vượt qua dòng nước mạnh. Này SãỊha, những vị Sa-môn9 Bà-la-rnôn nào, thân hành không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, ý hành không thanh tịnh, sinh sống không thanh tịnh, không thể chứng được Tri kiến Vô thượng Bồ-đề. Này SãỊha, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không chủ trương sông khô hạnh nhàm chán? không xem khổ hạnh nhàm chán là lõi cây, không chấp chặt lấy khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Này SãỊha, những vị Sa-môn5 Bà-la-môn nào, thân hành thanh tịnh5 lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh9 sinh sống thanh tịnh? những vị ấy có thể chứng được Tri kiến Vô thượng Bồ-đề. Ví nhu, này SãỊha, một người muôn vượt qua sông5 câm một cây búa săc bén đi vào rừng. Tại đây, người ây thây một cây Sãla lớn, cao thăng, tươi tôt9 không có lồi lõm. Người ấy chặt cây ấy tại gốc. Sau khi chặt ở gốc9 người ấy đốn ngọn. Sau khi đốn ngon, người ấy tỉa cành lá và làm cho thân cây trơn tru. Sau khi tỉa

258 Chữ này có nhiều giải thích khác nhau. AA. III. 181: Akukkuccakạiãtantỉ ^bhavẹyya nụ kho, na bhaveyyã^tỉ ajanetabbakukkuccam ("Kh6ng sanh đắn do" nghĩa là không sanh chút đẳn đo ràng “phải hay khống phai?„). Bản Tích Lan viet Akukkukka, nghĩa là không thể đo lường bằng kukka, một đơn vị đo lường. Và như ỵậy có thê dịch là cao vút, như trong s. III. 119; IV. 104. Cũng cộ thể dịch là không có hư hong. Có chỗ íại dịch từ chữ uju (thẳng), akujjaka nghĩa là thẳng, không co lồi lõm.

cành lá và làm cho thân cây trơn tru, người ấy gọt đẽo với cái búa. Sau khi gọt đẽo với cái búa, người ấy gọt đẽo với con dao.259260 Sau khi gọt đẽo với con dao, người ấy lấy cái đục5 khéo đục sạch nội phần. Sau khi khéo đục sạch nội phần, người ấy bào sạch với cái bào. Sau khi bào sạch với cái bào, người ấy bào sạch với hòn đá mài (pãsãụagulena). Sau khi bào sạch với hòn đá mài, người ấy làm thành chiếc thuyền, cột với cái chèo và bánh lái (phiyãrittam), rồi cuối cùng người ây thả xuồng sông. Y ông nghĩ thê nào, này SãỊha, người ây có thê vượt qua sông được không? -Thưa được, bạch Thế Tôn. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì cây Sãla ấy, bề ngoài rất khéo làm, bề trong được làm sạch, được cột với cái chèo và bánh lái. Do vậy, sự việc chờ đợi rằng: "Chiếc thuyên ây không chìm và người ây sẽ đên bờ bên kia an toàn."26° Cũng vậy, này SãỊha, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không chủ trương khổ hạnh nhàm chán, những vị ấy có thể vượt qua dòng nước mạnh. Này SãỊha? những Sa-môn? Bà-la-môn nào thân hành thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý hành thanh tịnh, sinh sống thanh tịnh5 những vị ấy có thể chứng được Tri kiến Vô thượng Bo-đề. Ví nhu, này SãỊha, một chiến sĩ dầu người đó biết được nhiều cung thuật,261 nhưng về ba phương diện người đó xứng đáng là của vua, thuộc sở hữu của vua, đi đến làm biểu tượng của vua.262 Thế nào là ba? Bắn xa, bắn nhanh như chớp nhoáng và bắn thủng được vật lớn. Ví nhu, này SãỊha, người chiên sĩ băn xa, cũng vậy? này SãỊha, là Thánh đệ tử có chánh định. Phàm có săc gì

thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần? cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải là tự ngã của tôi.,, Phàm có thọ gì... Phàm có tưởng gì... Phàm có hành gì... Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại5 hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, cần phải như thật thấy với trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của t6i."

259 Lekhaniya. AA. III. \ Lekhanỉyã lìkheyyãtỉ avalekhanamattakena avalỉkheyya (uĐục bằng cây dỊic" nghĩa là nạo ra bãng đô nạo). 260 Chủ giải giải thích ví dụ như sau: (a) Cây gỗ là tự tánh con người; con sông là sông sanh tử; người mụôn vượt qua là người co ta kien; bê ngoai của cai cay là khô hạnh; cai cây trước khi được làm cho trông không bên trong là thời gian người ây sông không đạo đức; cái cây ây bị chìm là người ây tái sinh sang đời khac. (b) Người muon vượt qua sông la ngươi tu hành (yogãcạra). Phần ngoai của cái cây là khi tu ngirời ây tự chê ngự, làm cho thân cây trông không là khi người ây sông đạo đức; chèo và bánh lai là sự nô lực tinh tân của thân và tâm; vượt qua là Niêt-bàn. 261 Kandacỉttakãnỉ'. Nhiều màu sắc, hình thái khác nhau. Gỉttaka hay citraka là hình thức đánh nhau đặc biệt. A. III. 182 viết một danh sách có sáu điểm: Saralatthi; sararajju; sarapãsãda; sarasãnỉ; pokkharariĩ} padumãnỉ citrãni, tạm dịch là: Sara có nghĩa là dàn trận* dàn trận với côn gậy; với một cái thòng lọng; từ nợi một sân thượng; từ nơi tâm bình phong; từ nơi hâm hô; hay từ nơi dàn trận theo hình hoa sen. Từ cuối này cũng được dùng ỞJA. II. 406, v.v... 262 Bốn đặc tánh được đề cập trong A. II. 170; GS. II. 177 (kinh 181 ở trước).

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 455

Ví như5 này SâỊha, người chiến sĩ bắn như chớp nhoáng; cũng vậy, này SăỊha, là vị Thánh đệ tử có chánh tri kiến. Vị Thánh đệ tử, này SãỊha, có chánh tri kiên như thật quán tri: 'cĐây là khô... Đây là khô tập... Đây là khố diệt... Đây là con đường đưa đến khổ diet." Ví nhu, này SãỊha? người chiên sĩ đâm thủng được thân hình lớn; cũng vậy, này SãỊha? là vị Thánh đệ tử có chánh giải thoát. Vị Thánh đệ tử, này SãỊha, có chánh giải thoát đâm thủng được vô minh uẩn to lớn. VII. KINH HOÀNG HẬU MALLIKẢ (Maỉỉikãdevĩsutta) (A. II. 202) 197. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anãthapindika. Rồi Hoàng hậu Mallikã263 đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 Hoàng hậu Mallikã bạch Thế Tôn: - Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gì, ở đây một số nữ nhân dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ? tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít? Do nhan gi, bạch Thế Tôn? do duyên gi, ở đây một số nữ nhân dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn? Do nhân gì, bạch Thế Tôn, do duyên gi, ở đây một số nữ nhân dung sắc đẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, tuy vậy nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít? Do nhân gi, bạch Thế T6n, do duyên gi, ở đây một số nữ nhân, dung sắc dẹp, được ưa nhìn? tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, giàu sang, tài sản lớn? sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn? Ở đây9 này Mallikã, có hạng nữ

nhân phẫn nộ5 nhiều não hại, tuy bị nói ít, liên nôi nóng, nôi giận, nôi sân, sừng sộ5 gây hân, biêu lộ phân nộ, sân hận5 bât mãn. Người này không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp? giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường thì ganh tỵ, tức tối, bị trói buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này5 trở lui lại trạng thái này? tại đấy, tái sanh hạ liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nghèo khổ9 tài sản ít? sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Ở dây, này Mallikã, có nữ nhân phẫn nộ9 nhiều não hại, dầu bị nói ít5 liền nôi nóng5 nôi giận, nôi sân, sừng sộ9 gây hân, biêu lộ phân nộ9 sân hận, bât mãn. Người này bố thí cho Sa-môn9 Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ? vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình không keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ?

263 Theo Ud. V. 1. Theo truyền thuyết, Hoàng hậu chỉ là cô gái bán hoa, cúng dường cho đức Phật một cái bánh. Đức Phật thọ ký rằng nhơ quả lành cúng dường nay, cô sẽ thành hoàng hậu của Vua Pasenadi tuy cô không đẹp.

cúng dường thì không ganh tỵ, tức tối. không bị trói buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này5 trở lui lại trạng thái này, tại đấy5 tái sanh dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt, nhimg giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn. Ở dây, này Mallikă, có nữ nhân khônệ phẫn nộ9 não hại không nhiều, tuy bị nói nhiều, không có nôi giận, nôi nóng, nôi sân, sừng sộ, gây hân, không biểu lộ phẫn nộ, sân hận5 bất mãn. Người này không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn món ăn5 vật uống, vải mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ, cúng dường thì người ấy ganh tỵ, tức tối, bị trói buộc bởi ganh tỵ. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại dấy, tái sanh dung sắc đẹp5 sắc đẹp tốt5 tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, nhưng nghèo khổ5 tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Ở dây, nàỵ Mallikã, có hạng nữ nhân không phẫn nộ5 não hại không nhiều, tuy bị nói nhiêu, không có nôi giận, nôi nóng? nôi sân, sừng sộ5 gây hấn, không có biểu lộ phẫn nộ? sân hận5 bất mãn. Người này bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn món ăn vật uống9 vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; tánh tình không keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ5 cúng dường thì không ganh tỵ, tức tối, không bị trói buộc bởi ganh tỵ. Người ây. sau khi từ bỏ đời này, trở lui lại trạng thái này, tại đấy5 tái sanh dung sắc đẹp? sắc đẹp tốt, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thăng, giàu sang, tài sản lớn5 sở hữu lớn, uy tín ảnh hưởng lớn. Này Mallikã, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu, sắc đẹp xấu9 hình dáng hạ liệt, nghèo khổ, tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Này Mallikã, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt9 nhưng giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, ảnh hưởng uy tín lớn. Này Mallikã, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc dẹp, được ưa nhìn, tịnh tín, thành tựu với dung sắc thù thắng, tuy vậy nghèo khổ5

tài sản ít, sở hữu ít, ảnh hưởng uy tín ít. Này Mallikã, đây là nhân, đây là duyên, ở đây có hạng nữ nhân dung sắc đẹp5 được ưa nhìn5 tịnh tín, thành tựu với dung săc thù thăng, giàu sang, tài sản lớn, sở hữu lớn, ảnh hưởng uy tín lớn. Khi được nói như vậy? Hoàng hậu Mallikã bạch Thế Tôn: Giả sử như con5 bạch Thế Tôn5 trong một đời sống khác, con phẫn nộ, não hại nhiêu, tuy bị nói ít, nhimg nôi nóng, nôi giận5 nôi sân5 sừng sộ9 gây hân, biểu lộ phẫn nộ, sân hận5 bất mãn; và bạch Thế Tôn, nay con dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng hạ liệt. Giả sử như con, bạch Thế Tôn, trong một đời sống khác, con có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn món ăn vật uống, vải mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương, phấn sáp5 giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; và bạch Thế Tôn,

nay con được giàu sang, có tài sản lớn, có sở hữu lớn. Giả sử như con, bạch Thế Tôn, trong một đời sống khác, tánh tình không keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ5 cúng dường, con không ganh tỵ, tức tôi5 không bị trói buộc bởi ganh tỵ; và bạch Thê Tôn, con nay được có ảnh hưởng uy tín lớn. Bạch Thê Tôn, trong nội cung này, có những thiêu nữ hoàng tộc, có những thiếu nữ Bà-la-môn? có những thiêu nữ gia chủ5 con có chủ quyên thủ lãnh. Và bạch Thê Tôn? băt đâu từ nay, con sẽ không phân nộ? không có nhiêu não hại, dâu cho bị nói nhiêu, con sẽ không nôi nóng, nôi giận, nôi sân, sừng sộ, gây hấn. Con sẽ không biểu lộ phẫn nộ5 sân hận5 bất mãn. Con sẽ bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn món ăn vật uông? vải mặc, xe cộ9 vòng hoa, hương, phân sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; con sẽ không keo kiết; thấy người khác được lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tôn kính, đảnh lễ5 cúng dường, con sẽ không ganh tỵ, tức tối, không bị trói buộc bởi ganh tỵ. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay câm đèn sáng vào trong bóng tôi đê những ai có măt có thê thây săc; cũng vậy5 pháp được Thê Tôn dùng nhiêu phương tiện trình bày5 giải thích. Con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử nữ cư sĩ9 từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. VIII. KINH Tự HÀNH KHỔ MÌNH (Attantapasuttà) (A. II. 205) 198. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Ở đây9 nay các Tỷ-kheo, có hạng người tự hành khổ minh, chuyên tâm hành khổ mình, ơ đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây? này các Tỷ-kheo5 có hạng người hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình; và hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây, này các Tỷ-kheo? có hạng người không hành khổ minh, không chuyên tâm hành khổ mình; không hành khổ người5 không chuyên tâm hành khổ người; hạng người ấy không hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh9 cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là hạng người tự hành khô mình, chuyên tâm tự hành khổ mình? ơ đây, này các Tỷ-kheo, có người sông lõa thê, sông phóng túng không theo lễ nghi? liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến5 không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn, không nhận từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa5 không

nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn,

không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người đàn bà đang đi đến giữa người đàn ông, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó dứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, không ăn thjt, không uống rượu men rượu nấu; không uống nước cháo. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà hay chỉ nhận ăn hai miếng... hay vị ấy chỉ nhận ăn tại bảy nhà hay chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai nệày một bữa... bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uông5 cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ây chỉ ăn cỏ hoang, ăn lúa tắc, ăn lúa hoang, ăn da vụn? ăn rong nước, ăn bọt tâm5 ăn váng gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ hay ăn phân bò. Vị ấy ăn trái cây9 ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sông. Vị ây mặc vải gai thô, vải gai thô lân với các vải khác, mặc vải tẫn liệm, rôi quăng đi, mặc vải phân tảo y, mặc vải vỏ cây tirĩta làm áo, mặc áo da con sơn dương đen, mặc áo bện từ từng mảnh da con sơn dương den, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo băng tâm gỗ nhỏ5 mặc áo bằng tóc bện lại thành men, mặc áo băng đuôi ngựa bện lại, mặc áo băng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu t6c, là người chuyên sống theo hạnh nhổ râu tóc, là ngu&i theo hạnh thường dứng, từ bỏ chỗ nệồi5 là người ngồi chò hỏ? chuyên song theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tan, là người dùng gai làm giường, thường nằm ngủ trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. Như vậy5 dưới nhiêu hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khô mình. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 có người là người giết trâu bò9 là người giết heo, là người giêt vịt, săn thú5 là thợ săn, người đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và những người làm các nghề ác độc khác. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 đây gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là hạng người vừa hành khô mình, chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh9 hay một vị Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây một giảng đường mới về phía Đông thành phố, cạo bỏ râu tóc, đắp áo da khô, toàn thân bôi thục tô và dầu, gai lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tê tự. Rôi vị ây năm xuông dưới đât trông trơn chỉ có lá cỏ. Vị vua sốíiẸ với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc, bà vợ chính song với sữa từ vú thứ hai, và Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba, sữa từ vú thứ tư thường dùng để tế lửa, còn con bê con sống với^)hần còn lại. Vua nói như sau: "Hãy giết một số bò đực để tế lễ5 hãy giết một so bê đực để tế lê, hãy giet mot so be cái đê tê le, hãy giet một so de de te le9 hãy giet một so cừu

để tế lễ, hãy giết một số ngựa để tế lễ, hãy chặt một số thân cây để làm cột tế lễ, hãy thâu lượm một số cỏ dabbha để làm chỗ tế lễ. Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những người làm công? những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người vừa tự hành khô mình, chuyên tâm tự hành khô mình; vừa hành khô người, chuyên tâm hành khô người. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là hạng người vừa không tự hành khổ minh, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khô người? Hạng người này không tự hành khô mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái9 tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ9 tự ngã trú vào Phạm thể. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ngài sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới? Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn5 Bà-la-môn9 thiên, nhân, lại tuyên bố bốn điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn, đầy đủ nghĩa. Ngài truyên dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh. Người gia trưởng hay con của người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp hạ tiện nghe pháp ấy; sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tin ở Như Lai. Khi có được lòng tin ây, người ây suy nghĩ: "Gb bó là đời sông gia dinh, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phónẹ khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thê sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ5 hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đăp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia dinh.” Một thời gian sau5 người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc9 đăp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các vị Tỷ- kheo5 đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý5 có lòng từ. sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ây đoạn tận lây của không cho, từ bỏ lây của không cho, chỉ lây những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự s6ng thanh tịnh5 không có trộm cướp. Vị ấy đoạn tận đời sống không Phạm hạnh, song theo Phạm hạnh, sống đời song viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ây đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo9 nói những lời chân thật5 liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy5 không lường gạt đời. Vị ấy đoạn tận noi hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi; nghe điều gì ở chỗ này5 không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy5 vị này sông hòa hợp những kẻ ly gián, khuyên khích những kẻ hòa hợp5 hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa

đến hòa hợp. Vị ấy đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ây nói những lời nói như vậy. Vị ây từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói liên hệ đến nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng

giữ gìn5 những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các loại hạt giống và các loài cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ bỏ không nhận thịt sống; từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ không dùng người làm môi giới5 hoặc tự mình làm người đưa tin; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo, gạt lường; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, cướp đường, cướp giật, cưỡng đoạt. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng5 đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát], như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc không có lỗi lầm. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì khiến nhãn căn này khônệ được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự che ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn5 thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiêng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nẹuyên nhân gì khiến ý căn không được chê ngự, khiên tham ái ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, vị ây chê ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng vô uế lạc. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát5 thượng y đều tỉnh giác; khi ăn5 uống, nhai, nếm đêu tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói5 yên lặng đều tỉnh giác. Vị ây thành tựu Thánh giới uân này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này5 thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này [thành tựu Thánh biết đủ này]9 lựa một trú xứ thanh vắng như khu rừng, gốc cây, đồi? núi, khe nước, hang đá, bãi tha ma, rừng rậm, ngoài trời, đông rơm. Sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về, vị ấy ngoi kiết-giM lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Đoạn tận sân hận5 vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn

thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Đoạn tận hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên? với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn tràm thụy miên. Đoạn tận trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa hết tâm trạo cử hối quá. Đoạn tận nghi ngờ? vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự5 gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế5 làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy

diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ây ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xả lạc xả khổ? diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Với tâm định tinh, thuân tịnh, trong sáng, không câu nhiêm, không phiên não? nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chac5 bat động như vậy, vị ấy hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: 66Đây là kh8"; biết như thật: "Dây là khổ tap' biết như thật: "Bây là khố diet"; biết như thật: :Dây là con đường đưa đến khổ diet"; biết như thật: "Đay là những lậu hoặc^; biết như thật: "Dây là nguyên nhân của các lậu hoặc,,; biết như thật: "Dây là sự diệt trừ các lậu hoặc^; biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu ho/c." Nhờ biết như vậy, thấy như vây? tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu5 thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, vị ấy khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát” vị ấy quán tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không có trở lại đời này nữa." Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa khônẹ hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; vị ấy không tự hành khô mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham ái, tịch tịnh, cảm thây mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.264 Này các Tỷ-kheo? có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. IX. KINH ÁI (Tanhãsutta)265 (A. II. 211) 199. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông về ái5 lưới triền,266 khiến cho lưu chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, bị trói buộc5 rối loạn như một cuộn chí, rối ren như một ổ kén9 quyện lại như cỏ munja và lau sậy babbaja, không thê nào ra khỏi khô xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử. Hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói.

264 về đời sống của người xuất gia, xem cách diễn đạt như các đoạn trước trong M. I. 344£ II. 159; III. 33f. 265 Tham chieu: Tạp.(T.02. 0099.984. 0256al7). 266 Jalinim yassa jãỉỉnĩ vỉsattỉkã tanhã natthỉ (S. I. 107). Bốn danh từ được dùng để diễn tả người đánh cá quăng lưới. Xem Dh. V. 180.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ái, thế nào là lưới triền, khiến cho lira chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, bị trói buộc, rối loạn như một cuộn chi, rối ren như một ổ kén, quyện lại như cỏ mufija và lau sậy babbạja5 không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử? Này các Tỷ-kheo? có mười tám ái hành này267268liên hệ với nội tâm, có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh. Thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến nội tâm? Này các Ty.kheo, khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặf\ thời có những ý nghĩ: "Ta có mặt trong dời này", "ta có mặt như vay", "ta có mặt khác như V"ta không phải thường hằng", “ta là thường hằng9\ "ta phải có mặt hay kh6ng”“ta phải có mặt trong đời này", "ta phải có mặt như vay", "ta phải có mặt khác như vậy,\ "mong rằng ta có "mong rằng ta có mặt trong đời này", “mong rằng ta có mặt như vay”“mong rằng ta có mặt khác như vậy,\ "ta sẽ có mặf\ "ta sẽ có mặt trong

đời nay9\ "ta sẽ có mặt như vậy,\ "ta sẽ có mặt khác như vay." Có mười tám ái hành này liên hệ với nội tâm. Và thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến ngoại cảnh? Khi nào có ý nghĩ: "Vói cái này,268 ta có mặt"; thời có những ý nghĩ như sau: "Với cái này, ta có mặt trong đời này", "vói cái này, ta có mặt như vậy5\ "vói cái này, ta có mặt khác như vRy", "với cái này, ta không phải thường hng", "với cái này9 ta là thường hằng", "với cái này, ta phải có mặt hay kh6ng""với cái này, ta phải có mặt trong đời này", "với cái này, ta phải có mặt như vay", "vói cái này, ta có mặt khác như vay""với cái này, mong rằng ta có mặt""với cái này, mong răng ta có mặt trong đời này", "với cái này, mong răng ta có mặt như vay", "vói cái này, mong rằng ta có mặt khác như vay", "v&i cái này5 ta sẽ có mặf\ "với cái này, ta sẽ có mặt trong đời này", "với cái này5 ta sẽ có mặt như vay""v&i cái này, ta sẽ có mặt khác như vay." Có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.269 Mười tám ái hành này liên hệ đến nội tâm, và mười tám ái hành này liên hệ đên ngoại cảnh; này các Tỷ~kheo5 đây gọi là ba mươi sáu ái hành. Ba mươi sáu ái hành quá khứ như vậy, ba mươi sáu ái hành vị lai như vậy, ba mươi sáu ái hành hiện tại như vậy; như vậy là một trăm lẻ tám ái hành.270 Này các Tỷ-kheo, đây là ái này, lưới triền, khiến cho lưu chuyển, được trải

267 Vỉcarỉtãnỉ'. Được giải thích rõ trong Chủ giải và Vbh. 392ÍT. 268 Chủ giải'. Imỉnã = Rũpena, vinnanena^ v.v... 269 Hai loại ái này, Chú QÌảỉ xem ajjhattika là tự ngã, bãhỉra là thân và các tâm sở. Vỉbhanọ-a viết bãhỉra đê chỉ cho người khác, người ngoài, như nói: 4íTôi là như vậy, nhưng người này lại khác. Vị ây là một Bà-la-môn, ta không phải vậy, 270 Evam atthasatam tanhãvỉcarỉtam honti. AA. III. 209: Atthasatam tanhãvỉcarỉtam hontĩti etthapana atthasatasankhatam tanhãvỉcarỉtam hotĩtỉ evamattho datthabbo (uLà một ứăm lẻ tám ái hành" được hiểu theo nghĩa rằng ở đây ái hành được tính là một trăm lẻ tám).

rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như mọt ổ kén, quyện lại như cỏ mufija và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ? ác thú5 đọa xứ, sanh tử. X. KINH LUYẾN ÁI (Pemasutta)211 (A. II. 213) 200. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự được sanh Idiởi này. Thế nào là bốn? Luyến ái sanh từ luyến ái, sân sanh từ luyến ái? luyến ái sanh từ sân, sân sanh từ sân. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là luyến ái sanh từ luyến ái? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có một người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rôi các người khác đôi xử với người ây khả lạc, khả hỷ, khả ý. Rôi người kia suy nghĩ như sau: "Người này là khả lạc? khả hỷ? khả ý đối với ta; lại được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ỷy Do đó, người ấy khởi lên luyến ái đối với những người ấy. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là luyến ái sanh khởi từ luyến ái. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sân được sanh khởi từ luyến ái? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 có người là khả lạc, khả hỷ5 khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người ấy suy nghĩ như sau: "Người này là khả lạc, khả hỷ5 khả ý đối với ta; nhưng không được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả y." Do đó9 người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh

khởi từ luyến ái. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái được sanh khởi từ sân? Ở đây. này các Tỷ-kheo, có người không khả lạc, không khả hỷ. không khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc5 không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Nguôi này không khả lạc, không khả hỷ? không khả ý đối với ta; và các người khác đối xử với nguỳi ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý?5 Do đó, người ấy khởi lên luyến ái đối với các người ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? là luyến ái được sanh khởi từ sân. Và này các Tỷ-kheo? như thế nào là lòng sân được sanh khởi từ lòng sân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người khônệ khả lạc, không khả hỷ5 không khả ý đối với một người. Rôi các người khác đôi xử với người ây khả lạc, khả hỷ? khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: "Người này không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý đối với ta; và các người khác đối xử với người này khả lạc, khả hỷ, khả ỷy Do đó, người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ lòng sân. Này các Tỷ-kheo5 có bốn luyến ái này sanh ra. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng

271 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.985.16. 0256b08).

đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo5 trong khi Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ các tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, trong thời gian Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy đã được đoạn tận9 đã được căt đứt từ gôc rê5 đã được làm như thân cây Sãla, đã được làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy đã được đoạn tận5 đã được cắt đứt từ gốc rễ5 đã được làm như thân cây Sãla9 đã được làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Luyến ái sanh ra từ sân5 luyến ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ? đã được làm như thân cây Sãla, đã được làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ sân5 sân ấy đã được đoạn tận9 đã được cắt đứt từ gốc rễ5 đã được làm như thân cây Sãla5 đã được làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Này các Tỷ-kheo5 đay gọi là Tỷ-kheo không lôi cuốn5 không phản ứng, không un khói, không bốc cháy, không sững sờ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo lôi cuốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo quán sắc từ tự ngã, hay quán tự ngã có sắc, hay quán sắc trong tự ngã, hay quán tự ngã trong sắc; quán thọ từ tự ngã? hay quán tự ngã có thọ, hay quán thọ trong tự ngã5 hay quán tự ngã trong thọ; quán tưởng từ tự ngã, hay quán tự ngã có tưởng, hay quán tưởng trong

tự ngã, hay quán tự ngã trong tưởng; quán các hành từ tự ngã, hay quán tự ngã có các hành5 hay quán các hành trong tự ngã, hay quán tự ngã trong các hành; quán thức từ tự ngã5 hay quán tự ngã có thức, hay quán thức trong tự ngã, hay quán tự ngã trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo lôi cuốn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không lôi cuốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không quán sắc từ tự ngã, hay không quán tự ngã có sắc, hay không quán sắc trong tự ngã, hay không quán tự ngã trong săc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức từ tự ngã? hay không quán tự ngã có thức, hay không quán thức trong tự ngã5 hay không quán tự ngã trong thức. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo không lôi cuốn.

Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo phản ứng? Ở đây? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo mắng chửi lại những ai mắng chửi, nổi sân lại những ai nổi sân, gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo phản ứng. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo không phản ứng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không mắng chửi lại những ai mắng chửi, không nôi sân lại những ai nôi sân, không gây hân lại những ai gây hân. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo không phản ứng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo un khói? Ở đây, này các Tỷ-kheo? khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặt", thời có những ý nghĩ: "Ta có mặt trong đời nSy”, "ta có mặt như vậy,\ "ta có mặt khác như vay", "ta không phải thường hằng”"ta là thường hằng”"ta phải có mặt hay kh6ng", “ta phải có mặt trong đời nSy", “ta phải có mặt như vậy,\ "ta phải có mặt khác như vay”, "mong rằng ta có mặf\ "mong rằng ta có mặt trong đời này”, “mong răng ta có mặt như vậy5\ "mong răng ta có mặt khác như vậy5\ "ta sẽ có "ta sẽ có mặt trong đời này", “ta sẽ có mặt như vay", “ta sẽ có mặt khác như V0' Như vậy, này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo un khói. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo không un khói? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 khi nào không có ý nghĩ: "Ta có mặt”, thời cũng không có những ý nghĩ: "Ta có mặt trong đời này”, "ta có mặt như vay”, “ta có mặt khác như vay", "ta không phải thường hang9\ "ta là thường h3ng'l "ta phải có mặt hay kh6ng”"ta phải có mặt trong đời này9\ "ta phải có mặt như vậy”, "ta phải có mặt khác như vay”, “mong răng ta có mặf\ "mong rằng ta có mặt trong đời nay5\ "mong rằng ta có mặt như vay", “mong rằng ta có mặt khác như vay”"ta sẽ có mặt”“ta sẽ có mặt trong đời này”"ta sẽ có mặt như vay", "ta sẽ có mặt khác như vậy.,^ Như vậy9 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo không un khói. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bốc cháy? Khi nào có ý nghĩ: "Với cái này, ta có mặt", thời có những ý nghĩ như sau: "Vói cái này, ta có mặt trong đời nay5\ "với cái này, ta có mặt như vay", "với cái này, ta có mặt khác như vay", "với cái này5 ta không phải thường hng”, "vói cái này, ta là thường hằng”"với cái này, ta phải có mặt hay kh6ng", "với cái này, ta phải có mặt trong đời này", "với cái này, ta phải có mặt như vay", "với cái này, ta có mặt khác như vay", "vói cái này, mong rằng ta có mặt”, "vói cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này", "với cái này, mong rằng ta có mặt như vay", "với cái này5 mong rằng ta có mặt khác như vay", "với cái này, ta sẽ có mặt", "với cái này, ta sẽ có mặt trong đời này", "với cái này, ta sẽ có mặt như vay", "vói cái này5 ta sẽ có mặt khác như vay.^ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bốc cháy. Và này các

Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không bốc cháy? Khi nào không có ý nghĩ: uVới cái này, ta có mặt", thời có những tư tưởng

như sau: "Với cái này, ta không có mặt trong đời này", "v&i cái này, ta không có mặt như vay", "vói cái này, ta không có mặt khác như vay", "với cái này, ta không phải không thường hằng", "v&i cái này, ta không phải thường hằng", "với cái này, ta không phải có mặt”"với cái này, ta không phải có mặt trong đời này5\ "với cái này, ta không phải có mặt như vậy9\ "với cái này, ta không phải có mặt khác di", "với cái này, mong rằng ta không có mặt”"vói cái này, mong rằng ta không có mặt trong đời này5\ "với cái này, mong rằng ta không có mặt như vậy5\ "v&i cái này, ta sẽ không có mặt khác di", “v&i cái này, ta sẽ không có mặf\ "vói cái này ta sẽ không có mặt trong đời nay", "với cái này? ta sẽ không có mặt như vay", "với cái này, ta sẽ không có mặt khác như vay." Như vậy, này các Tỷ-kheo9 là Tỷ-kheo không bốc cháy. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo không sững sờ? Ở đây, sự kiêu mạn "t6i là" của vị Tỷ-kheo được đoạn tận, cắt đứt từ g6c rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không sững sờ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.